

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TÀI CHÍNH XANH - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH VỚI VIỆT NAM

● BÙI TUẤN MINH

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh khủng hoảng sinh thái hiện nay, nhiều quốc gia đã và đang tiến hành chuyển đổi từ mô hình kinh tế truyền thống sang nền kinh tế thân thiện với môi trường - nền kinh tế xanh. Để hướng tới hệ sinh thái kinh tế xanh, hệ thống tài chính xanh đóng một vai trò quan trọng. Bài viết phân tích sự phát triển của tài chính xanh trên thế giới, đánh giá thực trạng phát triển hệ thống tài chính xanh ở nước ta hiện nay, qua đó, rút ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm phát triển hệ thống tài chính xanh, thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: tài chính xanh, kinh tế xanh, chỉ số xanh, quốc tế, Trung Quốc, Anh, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam từng là quốc gia "xanh" trong thế kỷ XX, song với sự tăng trưởng kinh tế - xã hội trong thời gian gần đây, nước ta đã đứng đầu tại Đông Nam Á về lượng khí nhà kính phát thải. Quá trình phát triển kinh tế ở Việt Nam thời gian qua phụ thuộc vào việc khai thác tài nguyên, xuất khẩu nguyên liệu thô và sơ chế gây thiệt hại cho môi trường và gia tăng tác động của biến đổi khí hậu. Trái ngược với nền kinh tế xanh - nền kinh tế đảm bảo 3 yếu tố: tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay vẫn đang ở trạng thái "nâu", nghĩa là nền kinh tế tập trung khai thác và sử dụng quá nhiều năng lượng từ nhiên liệu thô, gây ảnh hưởng đến môi trường. Cũng như nhiều nước trên thế giới, Việt Nam đang nỗ lực trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ "nâu" sang "xanh",

với rất nhiều chương trình và hành động. Tuy nhiên, để thực sự làm được điều đó là một vấn đề hết sức khó khăn, cần sự chung tay, đồng lòng của cả xã hội.

2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

- Khái quát cơ sở lý thuyết về tài chính xanh;
- Phân tích kinh nghiệm xây dựng và phát triển tài chính xanh tại một số nước trên thế giới, liên hệ thực trạng này tại Việt Nam;
- Đưa ra một số hàm ý chính sách giúp phát triển tài chính xanh tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tại bàn. Cụ thể, nghiên cứu tìm kiếm các nguồn có liên quan như tạp chí, sách, bài báo trên tạp chí thông qua thư viện kỹ thuật số Science Direct, Google Scholar và thư viện các trường đại học,

nơi cung cấp nguồn học thuật có thẩm quyền và đáng tin cậy. Từ khóa tìm kiếm là các thuật ngữ liên quan đến chủ đề nghiên cứu như “green finance”, “tài chính xanh”, “green index”, Trung Quốc, Việt Nam và các từ đồng nghĩa. Phạm vi thời gian tìm kiếm nguồn tập trung vào trong khoảng 15 năm trở lại đây để đảm bảo tính kịp thời. Ngoài ra, công cụ tìm kiếm của Google đã được sử dụng để tìm kiếm tin tức trực tuyến, báo cáo ngành và hội thảo liên quan đến chủ đề của bài nghiên cứu.

3. Tổng quan về tài chính xanh

3.1. Khái niệm

“Kinh tế xanh” là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái. Hiểu một cách đơn giản, nền kinh tế xanh có mức phát thải thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên và hướng tới công bằng xã hội. Hiện nay, theo nghiên cứu của Nannette (2014), chưa có khái niệm cụ thể về tài chính xanh và tài chính xanh vẫn đang được hiểu theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tuy nhiên, trong bài viết này, tác giả sử dụng khái niệm về hệ thống tài chính xanh theo nhóm nghiên cứu đề tài cấp nhà nước (KX01.27/16-20). Theo đó, hệ thống tài chính xanh được hiểu là: “Hệ thống tài chính cho phép luân chuyển nguồn tài chính tới các hoạt động đầu tư thông qua các trung gian tài chính và thị trường tài chính, trong đó các hoạt động đầu tư phải đảm bảo các điều kiện xanh, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững. Khi đó, các bộ phận cấu thành của hệ thống tài chính xanh sẽ mang đặc điểm xanh, bao gồm: trung gian tài chính xanh, thị trường tài chính xanh, công cụ huy động vốn xanh hay nguồn vốn xanh, và đầu tư xanh”.

3.2. Vai trò của tài chính xanh trong nền kinh tế

Hệ thống tài chính xanh đóng vai trò là kênh dẫn vốn và điều tiết nguồn lực cho phát triển nền kinh tế xanh (điều tiết hoạt động đầu tư). Hệ thống tài chính xanh thúc đẩy các công cụ xanh, như: tín dụng xanh của ngân hàng xanh, trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, chỉ số tài chính xanh. Bên cạnh đó, hệ thống tài chính xanh còn giúp thúc đẩy các loại thị trường xanh.

Xuất phát từ vai trò cốt yếu của hệ thống tài chính xanh đóng góp vào kinh tế xanh, kết quả nghiên cứu kinh nghiệm từ các quốc gia và vùng lãnh thổ cho thấy, việc xanh hóa hệ thống tài chính được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm. Những kết quả nghiên cứu ban đầu là cơ sở khoa học quan trọng cho việc đưa ra mô hình phát triển tài chính xanh phù hợp với điều kiện của mỗi quốc gia, mỗi nền kinh tế.

Mặc dù đây là một lĩnh vực còn mới, song nhận thấy được vai trò quan trọng của phát triển hệ thống tài chính xanh, Việt Nam bước đầu tiếp cận sự phát triển của hệ thống tài chính xanh nhằm hướng tới sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, các quy định cụ thể về triển khai, vận hành thị trường vẫn đang được nghiên cứu, chưa được ban hành, trong đó có việc xây dựng Bộ chỉ số đánh giá mức độ xanh hóa của hệ thống tài chính.

3.3. Bộ chỉ số tài chính xanh

Trên thế giới, đã có một số nghiên cứu đề xuất xây dựng Bộ chỉ số kinh tế xanh như nghiên cứu của Danlu (2018) áp dụng cho thị trường Trung Quốc đã đề xuất mô hình chỉ số phát triển kinh tế xanh (GEI- Green Economy development Index). Nghiên cứu của Puhakka (2017) cũng cho kết quả tương tự như nghiên cứu của Danlu (2018) khi cho thấy yếu tố về các chính sách và quy định của chính phủ là yếu tố quan trọng tác động tới việc chuyển đổi thành nền kinh tế xanh. Anton (2016) đã xây dựng Bộ chỉ GEI gồm 26 chỉ tiêu.

Tuy nhiên, khi đi sâu hơn về tài chính xanh - một nội dung của kinh tế xanh, số lượng bài nghiên cứu xây dựng chỉ số tài chính xanh còn hạn chế. Zhang và cộng sự (2018) đã hình thành chỉ số phát triển tài chính thông qua phân tích kinh tế lượng và chỉ ra trong ngắn hạn, chỉ số phát triển tài chính và giá năng lượng của Pakistan có liên quan đáng kể đến tiêu thụ năng lượng. Zhong và cộng sự (2018) chia hệ thống chỉ số phát triển tài chính xanh thành 2 loại: chỉ số hoạt động thị trường tài chính xanh và chỉ số môi trường sinh thái tài chính xanh, từ đó xây dựng chỉ số phát triển tài chính xanh.

Như vậy, tuy mỗi quốc gia có một đặc thù riêng, nhưng một số chỉ số chung như quản trị quốc gia, khối lượng tiêu thụ nước/khí thải,... sẽ được sử dụng

như công cụ để đánh giá mức độ tiếp cận tới tài chính xanh, cũng như kinh tế xanh.

4. Kinh nghiệm phát triển tài chính xanh trên thế giới

Phát triển tài chính xanh trên thế giới được thực hiện theo cách thức rất khác biệt. Các cách thức này phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, cũng như đặc điểm thị trường tài chính của từng nước, nhưng đều để lại những bài học hữu ích cho các quốc gia đi sau. Bài viết này phân tích 3 trường hợp điển hình là Anh - một quốc gia có trình độ phát triển cao, Trung Quốc - quốc gia có sự tăng trưởng vượt trội trong thời gian gần đây và Philippines - quốc gia có nhiều đặc điểm tương đồng với Việt Nam.

4.1. Kinh nghiệm tại Anh

Chính phủ Anh đóng vai trò tích cực và chủ động trong việc thiết lập các thị trường tài chính xanh.

Trước hết, Chính phủ xây dựng một khung khổ chính sách phát triển hệ thống tài chính xanh đơn giản, ổn định và dễ áp dụng cũng như thường xuyên thực hiện các rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời. Chính phủ Anh cũng đã đưa ra hàng loạt sáng kiến hướng tới tháo gỡ những rào cản đối với đầu tư xanh thông qua việc đơn giản hóa thủ tục, hỗ trợ quản trị rủi ro, phát triển kỹ năng và kinh nghiệm trong các dự án xanh.

Tiếp đó, Chính phủ Anh trực tiếp đầu tư vốn môi cho khu vực kinh tế xanh để thúc đẩy việc triển khai trong thực tế. Cụ thể: (i) xây dựng cơ chế tài trợ trực tiếp cho các dự án đầu tư xanh, (ii) thực hiện bảo lãnh của Chính phủ cho các dự án cơ sở hạ tầng xanh, cũng như tham gia tài trợ cho các quỹ bảo vệ môi trường. Từ đó, hình thành và đảm bảo nguồn tài trợ cho các ngành công nghiệp xanh và tăng trưởng bền vững.

Cuối cùng, Ngân hàng đầu tư xanh được thành lập để hỗ trợ đầu tư cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng xanh mà thị trường không thể tài trợ. Những lĩnh vực đầu tư chủ yếu của ngân hàng bao gồm năng lượng tái tạo, giao thông, xử lý rác và nguồn nước,...

Những hoạt động trên của Chính phủ có thể loại trừ bớt tính bất ổn và rủi ro, gia tăng sự đảm bảo cho các khoản lợi nhuận dự kiến có được từ dự án sẽ tăng khả năng thuyết phục nhà đầu tư tư nhân. Từ

đó, tạo điều kiện cho phát triển mạnh mẽ thị trường tài chính xanh và lan tỏa được ảnh hưởng của các dự án xanh đến toàn bộ nền kinh tế.

4.2. Kinh nghiệm tại Trung Quốc

Trung Quốc cần đầu tư xanh khoảng 320 tỷ USD mỗi năm để bảo vệ môi trường của nước này. Tuy nhiên, nguồn ngân sách nhà nước chỉ có thể đáp ứng 15% nhu cầu (Theo tính toán của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc - PBoC). Do đó, vào năm 2015, Chương trình xanh hóa thị trường tài chính nhằm đáp ứng các nhu cầu của nền kinh tế xanh và phát triển bền vững đã ra đời. Chương trình xanh hóa hệ thống tài chính tập trung vào các trọng tâm, như: (1) hình thành cơ chế tài chính khuyến khích đầu tư xanh; (2) xây dựng những định chế chuyên thực hiện các hoạt động đầu tư và cho vay xanh; (3) cung cấp các sản phẩm và kênh tài trợ xanh; (4) đảm bảo sử dụng tài chính công một cách có hiệu quả để khuyến khích dòng tài chính tư nhân; (5) hình thành cơ sở hạ tầng thông tin hỗ trợ nhà đầu tư đánh giá tác động môi trường tới các khoản đầu tư. Đối với mỗi trọng tâm trong Chương trình xanh hóa hệ thống tài chính, Chính phủ đưa ra kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết trong từng giai đoạn.

Để thúc đẩy phát triển trái phiếu xanh, năm 2015, PBoC đã cho phép các tổ chức tài chính phát hành “trái phiếu xanh” trên thị trường liên ngân hàng. Trong đó, các điều kiện để được phát hành trái phiếu xanh không phức tạp, thủ tục thực hiện ngắn gọn, khuyến khích gia tăng quy mô thị trường. Quy định về trái phiếu xanh khá linh hoạt (được quyền mua lại, lãi suất theo thỏa thuận của các bên...). Lĩnh vực được phép đầu tư đa dạng với 31 tiểu lĩnh vực nằm trong 6 nhóm lĩnh vực. Nhờ đó, khối lượng phát hành trái phiếu xanh của Trung Quốc đã tăng trưởng bùng nổ từ mức trên 1 tỷ USD (năm 2015) lên tới 36 tỷ USD (2016).

4.3. Kinh nghiệm tại Philippines

Kinh nghiệm phát triển tài chính xanh của Philippines là tận dụng tốt sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế như IFC, Ngân hàng Thế giới (WB),... và hình thành được các ngân hàng lớn cung cấp các sản phẩm tài chính xanh dưới dạng bán buôn cho các ngân hàng khác. Từ đó, các ngân hàng đã góp

phần đáng kể cho việc thúc đẩy phát triển tài chính xanh tại quốc gia này. Cụ thể như: (i) Ngân hàng DBP đầu mối thực hiện chương trình tín dụng hỗ trợ công nghệ môi trường phối hợp với JICA; Chương trình quản lý rác thải rắn bền vững kết hợp với Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW); Dự án điện năng cho nông thôn với WB thông qua vào năm 2003 trong chương trình bảo vệ môi trường toàn cầu. (ii) Ngân hàng BPI thực thi chương trình tài chính năng lượng bền vững cùng với sự hỗ trợ của IFC. Chương trình này cung cấp tài chính cho các dự án đầu tư vào công nghệ, nhằm tăng hiệu quả trong việc sản xuất, phân phối và sử dụng năng lượng.

Sự tích cực tham gia của các ngân hàng một phần đến từ những lợi ích đáng kể do tham gia vào các dự án tài chính xanh. Cụ thể: (1) Tiếp cận được nguồn vốn dài hạn hiếm có; (2) Lãi suất huy động thấp hơn lãi suất thị trường; (3) Danh tiếng được tăng lên đáng kể khi hợp tác với các tổ chức quốc tế; (4) Các ngân hàng sẽ giảm thiểu được rủi ro vỡ nợ, đặc biệt trong nghiệp vụ bảo lãnh tín dụng giáp lưng hay nhận tài sản bảo đảm giáp lưng.

5. Hàm ý chính sách phát triển tài chính xanh tại Việt Nam

5.1. Thực trạng tài chính xanh tại Việt Nam

Trước nhu cầu thúc đẩy tăng trưởng xanh của Việt Nam, nhu cầu vốn phục vụ cho mục tiêu này là rất lớn. Chính vì vậy, Chính phủ Việt Nam đã có những hành động cụ thể trong việc thiết lập chính sách phát triển tài chính xanh tại Việt Nam. Trong đó, đã có một số chính sách phát triển thị trường vốn xanh được ban hành. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã hoàn thiện Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng (Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015), Đề án phát triển ngân hàng xanh (Quyết định số 1604/QĐ-NHNN) và đưa ra các chương trình tín dụng góp phần sử dụng tài nguyên hiệu quả, tạo sinh kế, giải quyết từng bước các vấn đề môi trường và xã hội.

Thực trạng phát triển hệ thống tài chính xanh tại Việt Nam được xem xét đánh giá trên 2 góc độ, đó là nguồn vốn xanh và đầu tư xanh.

Đối với nguồn vốn xanh, các doanh nghiệp

Việt Nam có thể vay vốn thông qua kênh tài chính trực tiếp, gồm: Thị trường Carbon, Thị trường trái phiếu xanh, Thị trường Cổ phiếu xanh, Hệ thống chỉ số xếp hạng xanh, Mạng lưới nhà đầu tư xanh. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn tài chính xanh thông qua kênh tài chính gián tiếp như ngân hàng xanh hoặc các quỹ đầu tư xanh. Hiện nay, các ngân hàng thương mại cũng đã tự xác định mức độ cam kết cao đối với các vấn đề xanh trong chiến lược đầu tư. Phần lớn nguồn vốn tài trợ cho tài chính xanh ở Việt Nam hiện nay đến từ Chính phủ, các tổ chức phát triển quốc gia, các định chế quốc tế hay ngân hàng phát triển song phương và đa phương, các doanh nghiệp và cá nhân. Bên cạnh đó, hoạt động phát triển nguồn vốn xanh từ tín dụng xanh mới chỉ bước đầu được một số các ngân hàng thương mại quan tâm triển khai. Hai nhóm công cụ huy động tài chính xanh phổ biến hiện nay là Trái phiếu xanh (Green Bonds) và Vốn chủ sở hữu xanh (Green Equity). Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, ở Việt Nam, công cụ huy động tài chính xanh chủ yếu là trái phiếu xanh.

Đối với đầu tư xanh, tại Việt Nam, các doanh nghiệp quy mô đủ lớn đã bắt đầu quan tâm hơn tới bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Một số doanh nghiệp điển hình trong xu hướng đầu tư xanh, như: Tập đoàn Vingroup, Vinamilk, Tập đoàn Hoa Sen, Công ty Coca Cola Việt Nam, COFICO - Công ty cổ phần Xây dựng số 1, Toyota Việt Nam. Bên cạnh đó, ở cấp độ vĩ mô, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều Chỉ thị nhằm thúc đẩy phát triển đầu tư xanh. Ngày 25/9/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Các hoạt động thu hút nguồn lực cho đầu tư xanh cũng tích cực được phối hợp thực hiện giữa các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ và các cơ quan Chính phủ. NHNN cũng ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Bên cạnh đó, sáng kiến Khu công nghiệp sinh thái hướng tới mô hình khu công nghiệp bền vững tại

Việt Nam, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với UNIDO thực hiện từ năm 2014. Xét trên cấp độ vi mô - cấp độ doanh nghiệp, làn sóng khởi nghiệp xanh đã và đang trên đà phát triển ngày càng mạnh mẽ. Các doanh nghiệp quy mô đủ lớn đã bắt đầu quan tâm thỏa đáng hơn tới bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

5.2. Hàm ý chính sách

Trên cơ sở đánh giá kinh nghiệm phát triển trên thế giới và thực trạng phát triển tài chính xanh tại Việt Nam, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách như sau:

Thứ nhất, đối với Chính phủ, cần cam kết mạnh mẽ về việc thực hiện Chiến lược phát triển chung của đất nước theo hướng chuyển đổi sang mô hình kinh tế xanh. Cụ thể: (i) Thiết lập các định hướng chiến lược cho việc hình thành các ngành công nghiệp xanh và tăng trưởng bền vững; (ii) Xây dựng chính sách ổn định với những cam kết rõ ràng về việc hỗ trợ quá trình hình thành các ngành công nghiệp xanh. Đồng thời, Chính phủ cũng cần thực thi các biện pháp hỗ trợ thu hút nguồn tài chính xanh cho nền kinh tế thông qua các hành động như ưu tiên dành kinh phí thỏa đáng từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh; có chính sách khuyến khích hệ thống tài chính tài trợ cho phát triển các ngành công nghiệp xanh và tăng trưởng bền vững.

Thứ hai, đối với Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cần tiếp tục hoàn thiện định hướng phát triển thị trường vốn xanh thông qua việc hoàn thiện Đề án phát hành trái phiếu chính phủ xanh trình Chính phủ phê duyệt để có cơ sở triển khai rộng rãi; xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ cho thị trường vốn xanh. Bên cạnh đó, các cơ quan trên cần tích cực tham gia hợp tác với các Tổ

chức tài chính quốc tế (WB, IFC, ADB)... và các quỹ tài chính xanh quốc tế để tranh thủ nguồn vốn phát triển xanh của các tổ chức này.

Thứ ba, đối với các định chế tài chính và các nhà khoa học, cần xây dựng Bộ chỉ số tài chính xanh cho Việt Nam. Chỉ số tài chính xanh (Green Finance Index - GFI) là chỉ số đánh giá mức độ phát triển tài chính xanh, được nghiên cứu đề xuất trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và kết quả điều tra khảo sát, phỏng vấn sâu với các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở Việt Nam. GFI được chia thành 2 cấu phần: Ngân hàng xanh (GBI) và Chứng khoán xanh (GSI). Chỉ số ngân hàng xanh (Green Banking Index - GBI) được hiểu là việc đánh giá mức độ đáp ứng của từng ngân hàng thương mại nói riêng và hệ thống ngân hàng thương mại nói chung của Việt Nam theo các thang điểm từ 1 đến 5, tương ứng với các cấp độ của Kaeufer (2010). Chỉ số chứng khoán xanh (Green Securities Index - GSI) được đề xuất xây dựng cho Việt Nam được hiểu là chỉ số cổ phiếu xanh và chỉ số trái phiếu xanh. Từ việc xây dựng Bộ chỉ số tài chính xanh, các chuyên gia và nhà khoa học trong lĩnh vực tài chính ngân hàng sẽ định vị được hệ thống tài chính xanh trong nền kinh tế, đồng thời đề ra lộ trình cụ thể để phát triển tài chính xanh đến năm 2050.

Tóm lại, xây dựng và phát triển hệ thống tài chính xanh là một nhiệm vụ cấp bách đối với nhiều quốc gia, bao gồm Việt Nam, trong bối cảnh các vấn đề môi trường gây nên những tác động tiêu cực cho việc phát triển bền vững của nền kinh tế thế giới. Sự phát triển hệ thống tài chính xanh của các nước trên thế giới là kinh nghiệm cần thiết cho Việt Nam nhằm đưa ra những biện pháp hiệu quả để có thể thực hiện thành công nhiệm vụ này ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Duan Jin và Niu Mengqi. (2011). The paradox of green credit in China. *Science Direct*, 5, 1979-1986
2. Yao, W. (2018, October 24). Chinas green finance strategy: much achieved, further, to go. Retrieved from: <http://www.lse.ac.uk/GranthamInstitute/news/chinas-green-finance-strategy-much-achieved-further-to-go/>.

3. Trần Thị Thanh Tú (2020). *Phát triển hệ thống tài chính xanh nhằm thúc đẩy kinh tế xanh ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
4. Green Finance Task Force. (2015). *Establishing Chinas Green Financial System*. Retrieved from: <https://www.unepfi.org/fileadmin/communications/EstablishingChinasGreenFinancialSystem.pdf>.
5. United Nations Development Programme - UNDP. (2016). *Green Bonds*. Retrieved from: <http://www.undp.org/content/sdfinance/en/home/solutions/green-bonds.html>.
6. Trường Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội) và Trường Đại học Kinh tế (Đại học Đà Nẵng) (2020). *Cơ hội và thách thức phát triển hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia.
7. House of Commons Environmental Audit Committee. (2014). *Green Finance*. Retrieved from: <https://publications.parliament.uk/pa/cm201314/cmselect/cmenvaud/191/191.pdf>.
8. Lại Thị Thanh Loan (2019). Thị trường tài chính xanh tại Việt Nam: Thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và giải pháp. *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*, số 24/2019.

Ngày nhận bài: 20/2/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2022

Thông tin tác giả:

ThS. BUI TUẤN MINH

Trường Đại học Thương mại

DEVELOPING A GREEN FINANCIAL SYSTEM - INTERNATIONAL EXPERIENCES AND POLICY IMPLICATIONS FOR VIETNAM

● Master. **BUI TUAN MINH**

Thuongmai University

ABSTRACT:

In the context of the current ecological crisis, many countries have shifted from traditional economic models to environmentally friendly economy models to develop a green economy. The green financial system plays an important role in this economic transition to move towards a green economic ecosystem. This paper analyzes the development of green finance in the world, assesses the current development of Vietnam's green financial system. This paper grasps some policy implications for Vietnam to develop the country's green financial system, promoting the economic transition of Vietnam to a green economy.

Keywords: green finance, green economy, green index, international, China, the UK, Vietnam.